

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 41/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của HĐND, Thường
trực HĐND, Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND;*

*Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 18/BC-ĐGS ngày 06/7/2023 của Đoàn
Giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh “Việc thực
hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận,
giai đoạn 2018-2022” và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Đánh giá kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục
tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2018-2022**

HĐND tỉnh cơ bản tán thành nội dung Báo cáo số 18/BC-ĐGS ngày 06/7/2023 của Đoàn Giám sát HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2018 - 2022 với những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu sau đây:

1. Việc triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo được thực hiện kịp thời, đồng bộ, đúng quy định pháp luật; các cơ sở giáo dục và đào tạo đã tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chính sách, pháp luật về giáo dục; quy mô trường, lớp học trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu học tập; công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất trường học, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia thực hiện theo lộ trình,

từng bước được tăng cường theo hướng chuẩn hóa; công tác xã hội hóa giáo dục, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo được quan tâm; đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp học được củng cố, kiện toàn về số lượng và chất lượng; chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực; chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên và học sinh thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định. Công tác đào tạo và quản lý giáo dục nghề nghiệp được quan tâm chỉ đạo; các chính sách về đào tạo nghề được triển khai đồng bộ, có hiệu quả.

2. Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Chưa kịp thời quy định cụ thể sĩ số học sinh/lớp cho phù hợp, dẫn đến kết quả tuyển sinh thực tế vào các lớp đầu cấp của một số trường cao hoặc thấp hơn so với kế hoạch. Việc duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, công nhận mới một số mặt còn hạn chế. Biên chế cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thiếu ở các cấp học theo định mức quy định; đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu đầy mạnh chất lượng giáo dục; việc thực hiện hợp đồng tạm thời giáo viên ảnh hưởng đến tiền lương, chế độ, chính sách quy định; đội ngũ giáo viên dạy học các môn tích hợp chưa được đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo để thực hiện theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp đạt thấp; tình trạng học sinh phổ thông bỏ học ở 3 cấp hàng năm vẫn còn diễn ra, nhất là học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Một số cơ sở giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu tối thiểu về phòng học và đồ dùng học tập thiết yếu; việc đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, thực hiện đấu thầu một số nơi còn sai phạm; cơ sở trường lớp sau khi sáp nhập, hợp nhất chưa được quản lý chặt chẽ, để hư hỏng, mất cắp, thất thoát, gây lãng phí tài sản công. Thực hiện chỉ tiêu mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 trường chất lượng cao và xây dựng từ 1-2 trường THPT chuyên sang thực hiện cơ chế tự chủ chưa đạt; cơ sở giáo dục học sinh khuyết tật còn hạn chế, bất cập. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề còn bất cập chưa đáp ứng yêu cầu; Đề án nâng cấp Trường trung cấp y tế lên Trường Cao đẳng y tế đang triển khai nhưng còn chậm, ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh và hoạt động của nhà trường theo quy định.

3. Về nguyên nhân hạn chế: Bên cạnh nguyên nhân khách quan do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn; một số cơ chế, chính sách thường xuyên thay đổi. HĐND tỉnh nhấn mạnh các nguyên nhân chủ quan, đó là: (1) Một số sở, ban, ngành, địa phương chưa thật sự quan tâm, có giải pháp ưu tiên thích đáng cho giáo dục và đào tạo; (2) nguồn lực và kinh phí đầu tư cho giáo dục đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu; việc quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phòng học chủ yếu và thiết bị dạy học thiết yếu chưa đảm bảo; một số nơi chưa quan tâm quy hoạch sử dụng đất cho giáo dục đào tạo theo yêu cầu phát triển; (3) Công tác tự chủ nâng chất lượng các trường học và thực hiện xã hội hóa giáo dục đào tạo một số ngành, địa phương chưa quan tâm đầy mạnh.

Điều 2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thời gian đến

1. Đối với HĐND tỉnh

1.1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách pháp luật về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

1.2. Đôn đốc, chỉ đạo rà soát điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển giáo dục đào tạo, bảo đảm hiệu quả, khả thi, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương; Ban hành chính sách đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ trường học, thu hút xã hội hóa giáo dục.

1.3. Tăng cường chỉ đạo hoạt động khảo sát, giám sát, nhằm đẩy mạnh việc tổ chức điều hành, thực hiện các nghị quyết và các cơ chế, chính sách có liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

1.4. Ban hành chính sách, giải pháp đảm bảo thực hiện các quy định pháp luật về quản lý, thu hồi số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là lĩnh vực giáo dục đào tạo.

2. Đối với UBND tỉnh

2.1. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm trong công tác quản lý Nhà nước về giáo dục, nhất là cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện các văn bản Trung ương cho phù hợp tình hình địa phương; chỉ đạo công tác phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật, chủ trương của Trung ương, của tỉnh về giáo dục và đào tạo đến đội ngũ cán bộ quản lý ở cơ sở.

2.2. Rà soát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án về giáo dục và đào tạo đã ban hành để kịp thời điều chỉnh, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện.

2.3. Chỉ đạo tăng cường các giải pháp, nhằm thực hiện đạt chuẩn quốc gia trường mầm non và đạt chỉ tiêu 65% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV đã đề ra.

2.4. Chỉ đạo rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (ưu tiên các cơ sở giáo dục có đủ diện tích đạt tiêu chí trường học đạt chuẩn quốc gia theo quy định). Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các trường học cần xác định cụ thể địa điểm, vị trí, diện tích cần mở rộng, xây mới cho từng cấp học, địa phương.

2.5. Chỉ đạo quan tâm ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy và học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, nhằm đáp ứng yêu cầu việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã trang bị cho các trường, đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh lãng phí nguồn lực đầu tư (đặc biệt là các bể bơi). Xây dựng kế hoạch cụ thể đảm bảo việc đầu tư, quản lý, sử dụng cơ

sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các trường học, cấp học trên địa bàn tỉnh áp dụng nhu cầu sử dụng, khắc phục tình trạng thiết bị được trang bị có sự thừa thiếu cục bộ.

2.6. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng chất lượng giáo viên đạt chuẩn; nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (nhất là đội ngũ giáo viên dạy các môn tích hợp) nhằm đáp ứng các tiêu chí theo quy định và đảm nhận giảng dạy hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018. **2.7.** Rà soát đội ngũ giáo viên hiện có để sắp xếp, bố trí cho phù hợp, khắc phục tình trạng thừa thiếu giáo viên cục bộ của một số trường; khắc phục bất cập việc giao bổ sung biên chế, đồng thời thông báo thu hồi biên chế; biên chế được giao phải tuyển giáo viên chính thức để giảng dạy (khắc phục việc thực hiện hợp đồng giáo viên để tinh giản biên chế như hiện nay, làm ảnh hưởng đến chế độ, chính sách đối với giáo viên). Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các trường, cơ sở giáo dục (nơi có đủ điều kiện); tiếp tục kiến nghị Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét bổ sung biên chế giáo dục theo định mức quy định.

2.8. Đẩy nhanh tiến độ phát hành tài liệu giáo dục địa phương cho các cấp học; tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp nhằm duy trì vững chắc và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng.

2.9. Tăng cường chỉ đạo xây dựng và đẩy mạnh Đề án xã hội hóa giáo dục, nhằm huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách Nhà nước để tăng cường cơ sở vật chất, trường, lớp, giáo viên đáp ứng từng bước nhu cầu học tập ngày càng cao của xã hội.

2.10. Thực hiện kịp thời, đảm bảo quyền lợi cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định (Tổ chức thi/xét thăng hạng cho giáo viên THPT theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập. Tổ chức thi/xét thăng hạng cho giáo viên các trường nghề theo quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp. Giải quyết các chế độ về tiền lương và các khoản phụ cấp cho giáo viên hợp đồng theo quy định).

2.11. Chỉ đạo đánh giá sơ kết việc thực hiện Đề án mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 trường chất lượng cao và xây dựng từ 1-2 trường THPT chuyển sang thực hiện cơ chế tự chủ, để rút kinh nghiệm chỉ đạo thực hiện tiếp theo.

2.12. Tăng cường giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các điểm trường lẻ về cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng, dạy, học; diện tích sân chơi; việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa; xem xét tăng cường bố trí nhân viên bảo vệ cho các điểm trường lẻ.

2.13. Chỉ đạo rà soát sắp xếp lại cơ sở giáo dục trẻ khuyết tật cho phù hợp vị trí, quy mô; quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy học; có cơ chế, chính sách hỗ trợ giáo viên và học sinh khuyết tật.

2.14. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về cơ sở vật chất, trang thiết bị; chấn chỉnh, khắc phục kịp thời một số sai phạm trong việc thực hiện đấu thầu, mua sắm trang thiết bị dạy học thời gian qua; chỉ đạo việc kiểm điểm trách nhiệm trong công tác quản lý cơ sở Trường THCS Trần Hưng Đạo (cơ sở cũ) sau khi sáp nhập, hợp nhất chưa được quản lý chặt chẽ, để hư hỏng, mất cắp, gây thất thoát, lãng phí tài sản công.

2.15. Triển khai các giải pháp về cơ sở vật chất, giáo viên để thực hiện tốt công tác huy động trẻ đến trường, bảo đảm tăng tỷ lệ huy động trẻ mầm non ra lớp.

2.16. Hướng dẫn các trường tư thục trên địa bàn tỉnh xem xét thành lập tổ chức Đảng; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 6 Cơ cấu tổ chức trường phổ thông tư thục thuộc Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.

2.17. Tăng cường công tác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, vệ sinh an toàn thực phẩm; chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng đầu vào thực phẩm trong bếp ăn tại các Trường THCS, THPT bán trú.

2.18. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới. Rà soát, sắp xếp lại các Trung tâm giáo dục Thường xuyên - Hướng nghiệp và Dạy nghề cấp huyện bảo đảm hoạt động hiệu quả tránh lãng phí về đầu tư, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên.

2.19. Quan tâm đầu tư nguồn lực để tăng cường thiết bị dạy nghề, bồi dưỡng giáo viên dạy nghề theo chuẩn quốc gia, quốc tế và khu vực theo Quyết định của Chính phủ; đầu tư các trang thiết bị phục vụ ngành, nghề đào tạo trọng điểm của tỉnh đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị được đầu tư.

2.20. Phối hợp hoàn thiện những hồ sơ, thủ tục theo quy định và yêu cầu của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án nâng cấp Trường trung cấp Y tế lên Trường Cao đẳng Y tế để trường sớm đi vào hoạt động, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu